HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2016/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 05 tháng 8 năm 2016*

Ký bởi: SỞ TƯ PHÁP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Thời gian ký: 22/10/2024 09:40:14

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Xét Tờ trình số 1840/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức và cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng từ 01 tháng (đủ 22 ngày học) trở lên tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài, bao gồm: học phí, tiền vé xe đi lại, tiền mua tài liệu, chi phí đi khảo sát thực tế, tham quan học tập, hỗ trợ thêm trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng và quy định về việc đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

b) Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan Đảng, đoàn thể, cán bộ, công chức cấp xã trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức).

2. Điều kiện áp dụng

a) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ sau đại học; bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính; bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, kiến thức quốc phòng - an ninh. Người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đáp ứng yêu cầu theo quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và của tỉnh.

b) Cán bộ, công chức đi đào tạo sau đại học được hưởng chế độ, chính sách tại quy định này phải là người có đủ những điều kiện sau:

- Đã được chính thức bổ nhiệm vào ngạch và có thời gian công tác đủ 05 năm trở lên, có ít nhất 3 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ; đối với cán bộ, công chức thuộc đối tượng theo Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020 thì phải là người đã được chính thức bổ nhiệm vào ngạch và có thời gian công tác đủ 03 năm trở lên, có ít nhất 2 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo;

- Tuổi đời không quá 40 tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

3. Một số chính sách hỗ trợ cụ thể

Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị quyết này được hưởng lương, các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định hiện hành và được hưởng chính sách hỗ trợ sau:

a) Hỗ trợ học phí

Hỗ trợ 100% học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo, không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

b) Hỗ trợ tiền mua tài liệu và khảo sát thực tế, tham quan học tập

- Trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 01 tháng đến dưới 04 tháng được hỗ trợ tiền mua tài liệu một lần, mức hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở hiện hành;

- Trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 04 tháng đến dưới 01 năm được hỗ trợ tiền mua tài liệu một lần, mức hỗ trợ bằng hệ số 0,6 mức lương cơ sở hiện hành;

- Trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp từ 01 năm trở lên được hỗ trợ tiền mua tài liệu mỗi năm một lần, mức hỗ trợ mỗi lần bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở hiện hành;

- Hỗ trợ tiền đi khảo sát thực tế, tham quan học tập một lần trong cả khóa học, mức hỗ trợ theo giấy báo của cơ sở đào tạo, không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

c) Hỗ trợ tiền đi lại trong quá trình học tập

- Cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước được hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe khách đi lại theo giá vé thực tế nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước, cụ thể:

+ Tham gia các lớp từ 01 tháng đến dưới 04 tháng được hỗ trợ 01 lần (gồm cả lượt đi và về);

+ Tham gia các lớp từ 04 tháng đến dưới 01 năm được hỗ trợ 02 lần (mỗi lần gồm cả lượt đi và về);

- Tham gia các lớp từ 01 năm trở lên được hỗ trợ 02 lần/01 năm (mỗi lần gồm cả lượt đi và về);

- Cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hỗ trợ tiền vé máy bay 01 lần (gồm cả lượt đi và về) trong cả khóa học. Giá vé được tính theo thực tế nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

d) Hỗ trợ thêm trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng

- Hỗ trợ hệ số 1,0 mức tiền lương cơ sở hiện hành/01 tháng trong những tháng đi đào tạo, bồi dưỡng đối với trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng tập trung ở ngoài tỉnh và nước ngoài;

- Hỗ trợ hệ số 0,5 mức tiền lương cơ sở hiện hành/01 tháng trong những tháng đi đào tạo, bồi dưỡng đối với trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng tập trung trong tỉnh;

- Hỗ trợ bằng 20 tháng tiền lương cơ sở hiện hành đối với trường hợp đi đào tạo thạc sĩ và tương đương (bao gồm cả Chuyên khoa cấp I thuộc lĩnh vực y tế) hình thức không tập trung;

- Hỗ trợ bằng 30 tháng tiền lương cơ sở hiện hành đối với trường hợp đi đào tạo tiến sĩ và tương đương (bao gồm cả Chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế) hình thức không tập trung;

- Hỗ trợ bằng 09 tháng tiền lương cơ sở hiện hành đối với trường hợp đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị hình thức không tập trung;

- Cán bộ, công chức đi đào tạo sau đại học ngoài việc được hưởng các chính sách hỗ trợ hàng tháng thì sau khi bảo vệ thành công luận án tốt nghiệp, có chứng nhận kết quả của cơ sở đào tạo còn được hỗ trợ các khoản sau:

+ Thạc sĩ và tương đương (bao gồm cả Chuyên khoa cấp I thuộc lĩnh vực y tế) được hỗ trợ 18 tháng mức tiền lương cơ sở hiện hành;

+ Tiến sĩ và tương đương (bao gồm cả Chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế) được hỗ trợ 36 tháng mức tiền lương cơ sở hiện hành.

- Đối với cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng là nữ, ngoài các khoản trên còn được hỗ trợ thêm hệ số 0,2 mức tiền lương cơ sở hiện hành/01 tháng trong những tháng đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Một số quy định khác

a) Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc tại thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học đã trên 40 tuổi được cơ quan, đơn vị tạo điều kiện về công việc và thời gian để đi học, được hưởng lương, các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định, nhưng không được hưởng các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

b) Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài đã được học bổng toàn phần thì được hưởng lương theo quy định hiện hành và được hưởng các chế độ quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 1, không được hưởng các chế độ còn lại quy định tại Khoản 3, Điều 1của Nghị quyết này.

c) Đối với trường hợp cán bộ, công chức đi đào tạo sau đại học, nếu hết thời gian đào tạo theo quy định vẫn chưa tốt nghiệp và xin gia hạn thêm thời gian nghiên cứu, học tập hoặc trong thời gian đào tạo xin bảo lưu kết quả học tập về tiếp tục công tác thì trong thời gian gia hạn và thời gian quay trở lại học tập, nghiên cứu sau khi hết thời hạn bảo lưu, cán bộ, công chức không được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này.

d) Cán bộ, công chức được cử đi bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và tương đương, học tiếng dân tộc được hỗ trợ học phí và tiền mua tài liệu theo thông báo của cơ sở đào tạo, nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

5. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

a) Chi phí đền bù bao gồm tất cả khoản hỗ trợ ngoài lương quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Trường hợp phải đền bù, mức chi phí và cách tính chi phí đền bù.

Cán bộ, công chức thuộc đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ tại quy định này phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

- Cán bộ, công chức tự ý bỏ học, bỏ việc, thôi việc trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc sau khi học xong không trở lại làm việc cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh theo quy định phải đền bù 100% chi phí đào tạo, bồi dưỡng;

- Cán bộ, công chức chức tham gia khóa học đầy đủ thời gian theo quy định (có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) nhưng không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã hoàn thành khóa học do nguyên nhân chủ quan từ phía người học phải đền bù 50% chi phí đào tạo, bồi dưỡng;

- Cán bộ, công chức đã hoàn thành khóa học, được cấp bằng tốt nghiệp và đã trở lại công tác tại cơ quan thuộc tỉnh nhưng thời gian công tác tại cơ quan thuộc tỉnh chưa đủ theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này mà có nguyện vọng chuyển công tác đến các cơ quan ngoài tỉnh, các cơ quan Trung ương tại tỉnh, các doanh nghiệp hoặc thôi việc thì chi phí đền bù được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T_1} \times (T_1 - T_2)$$

Trong đó:

- S là chi phí đền bù;

- F là tổng chi phí của khóa học;

- T_1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học được tính bằng số tháng làm tròn;

- T_2 là thời gian đã phục vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học được tính bằng số tháng làm tròn.

c) Việc thành lập Hội đồng xét và quyết định thu hồi chi phí đền bù được thực hiện theo Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng do ngân sách của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức chi trả từ dự toán được giao hàng năm và từ các nguồn thu hợp lệ khác của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; tính đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, những cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đang được hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc các quy định khác của tỉnh mà chưa kết thúc khóa học thì được hưởng các chính sách được quy định tại Nghị quyết này trong thời gian còn lại.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, VP (4b). D (b).

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng